TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 199/2021/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 10 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 214/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H - sinh năm1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu Lê Lợi, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Anh Trịnh Đức Q - sinh năm1996;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu Lê Lợi, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

*1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Đức Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Đức Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Đức Q có 01 con chung là: Trịnh Phan Anh – sinh ngày 17/7/2017. Khi ly hôn, chị Huệ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến đủ tuổi thành niên

(đủ 18 tuổi). Anh Quang có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000^{đ} (Năm triệu đông)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Quang có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Đức Q không có tài sản chung, Tòa án không giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Huệ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005920 ngày 21/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt